

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/LĐ - ST

Ngày 20 tháng 8 năm 2020

V/v “Đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyễn

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện diện viên kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 507/2020/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Cái R, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đình C, sinh năm 1958 (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2017)(Có mặt).

Địa chỉ: Số , Phạm Hồng T, khóm , phường , thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Công ty cổ phần c n Cà Mau.

Địa chỉ: Số , Quang T, khóm , phường , TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Tấn L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Nhan Q, sinh năm 1982 (Văn bản ủy quyền ngày 5/8/2020)(Có mặt).

Địa chỉ: Số , Liên kế , Trần Quang D, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

** Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Ngô Đình C đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 08/3/2010, giữa ông H và Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ ngày 08/3/2010 đến ngày 08/3/2011, ông H làm công nhân tại Đội thi công số 02 của Xí nghiệp cấp nước thuộc Công ty. Hết thời hạn hợp đồng hai bên không có ký hợp đồng mới mà hợp đồng đương nhiên được gia hạn theo điều 5 của hợp đồng lao động. Lương hưởng hàng tháng. Đến ngày 17/9/2015 ông nhận được Quyết định số 286/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H đến ngày 17/9/2015 Công ty cho ông nghỉ việc. Tiền lương ông được hưởng 06 tháng liền kề trước khi ông nghỉ việc là 3.107.500đồng/tháng, Công ty đã trả lương cho ông đến hết tháng 9 năm 2015 và khi ông nghỉ việc Công ty có trả tiền trợ cấp mất việc làm cho ông chuyển qua thẻ ATM và ông đã nhận đầy đủ số tiền là 6.215.000 đồng. Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông mà không báo trước cho ông 30 ngày, không phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc đại hội đại biểu công nhân viên chức là không đúng theo quy định của pháp luật đã xâm phạm đến quyền lợi của ông H, nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 286/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty cho ông H nghỉ việc.

- Truy trả tiền lương trong thời gian ông H không được làm việc từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/7/2020 là 57 tháng x 3.107.500đồng/tháng = 174.020.000 đồng.

- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 3.107.500đồng/tháng = 6.215.000 đồng.

- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 đến 01/7/2020 theo quy định của pháp luật cụ thể số tiền Công ty phải đóng là 38.968.500 đồng.

Tổng số tiền ông H yêu cầu Công ty bồi thường là 183.342.500 đồng và 38.968.500 đồng (đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn rút yêu cầu: Bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 31.000.000 đồng, nhận trở lại làm việc và buộc Công ty tiếp tục trả lương từ ngày xét xử đến nhận trở lại làm việc.

**Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Lê Nhan Q đại diện ủy quyền bị đơn trình bày:*

Năm 1999, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau có tên là Công ty cấp nước Minh H, năm 2001 đổi lại thành Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau, năm 2012 đổi lại là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau. Vào ngày 08/3/2010, Công ty cấp thoát nước

và công trình đô thị Cà Mau có ký hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hoàng H, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 08/3/2010 đến ngày 08/3/2011, ông H làm công nhân tại Đội thi công số 02 của Xí nghiệp cấp nước thuộc Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau. Lương hưởng theo hợp đồng, và chi trả theo lương khoán có thể tăng giảm. Khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không có ký hợp đồng mới nhưng ông H vẫn làm việc tại Công ty. Ngày 21/8/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau đã xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư 38/2010/TT- BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị và thống nhất danh sách để Công ty xây dựng phương án. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt.

Ngày 26/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau thành Công ty cổ phần.

Ngày 11/8/2015, đội thi công số 02 thuộc Xí nghiệp cấp nước có tổ chức họp để lấy phiếu tín nhiệm về việc sắp xếp lao động dôi dư và ông Nguyễn Hoàng H được xếp vào danh sách lao động dôi dư của xí nghiệp. Trên cơ sở đó nên Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau ban hành Quyết định số 286/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Đến ngày 17/9/2015, Công ty tổ chức cuộc họp trao quyết định cho ông H và ông H nghỉ việc từ ngày 17/9/2015, ông H nhận quyết định mà không có ý kiến gì liên quan đến việc Công ty cho ông H nghỉ việc. Quyền lợi của ông H được Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành. Mức lương ông H được hưởng bình quân 06 tháng liền kề trước khi ông H nghỉ việc là 3.107.500đồng/tháng. Công ty đã trả lương cho ông H đầy đủ đến ngày 17/9/2015 và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho ông H tổng cộng số tiền 6.215.000 đồng, ông H đồng ý và nhận tiền đầy đủ. Công ty cho ông H nghỉ việc mà không báo trước là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010. Việc Công ty không phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức là do thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban đổi mới là

đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Công ty, do số lượng người lao động của Công ty đông và do đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các cán bộ chủ chốt gồm những người đứng đầu các phòng, ban, xí nghiệp là những người đại biểu của người lao động họp và tự quyết về số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc. Công ty có phối hợp với công đoàn cơ sở để lấy ý kiến, thể hiện ở các biên bản khi họp để xây dựng phương án đối với lao động dôi dư có bà Hà Xuân T là Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty tham dự và thống nhất. Quyền lợi của ông H, Công ty đã giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động. Vào ngày 01/10/2015, ông Nguyễn Hoàng H đã nhận đủ số tiền trợ cấp của công ty 6.215.000đ. Do đó, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H. Yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 286/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H thì công ty yêu cầu đối trừ số tiền 6.215.000đ ông H đã nhận của công ty.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa các đương sự thống nhất với nhau về thời gian ký kết hợp đồng lao động. Thời hạn 01 năm, hết 01 năm không ký kết lại thì hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực xem như hợp đồng không xác định thời hạn. Hợp đồng quy định thời gian, công việc, mức lương cụ thể. Căn cứ Điều 93 của Bộ luật tố dân sự, hội đồng xác định những tình tiết trên là sự thật.

[2] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật lao động và Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của ông H cho rằng khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông H Công ty không báo trước cho ông H 30 ngày, không phối hợp với ban chấp hành Công đoàn tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức là trái với quy định của pháp luật cho nên, Công ty ban hành Quyết định số: 286/QĐ-CN ngày 11/9/2015

về việc chấm dứt hợp đồng là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H nên giữa các bên xảy ra tranh chấp.

Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, từ sau thời điểm cổ phần hoá (ngày 26/8/2015), để đáp ứng tình hình sản xuất, kinh doanh, cắt giảm chi phí và tinh gọn bộ máy hoạt động nên ngày 27/4/2016, Đảng uỷ Công ty hợp thống nhất 100% thực hiện tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức, bố trí lại lao động. Việc Công ty cổ phần hóa, sắp xếp lao động dôi dư, Công ty đã thực hiện tuyên truyền phổ biến nhiều văn bản chỉ đạo đến các phòng ban, xí nghiệp. Để thực hiện chủ trương trên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định. Việc giải thể, đổi tên, thành lập mới, bố trí, sắp xếp lại lao động của từng phòng, ban được thực hiện theo “Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động công ty” và cũng chính việc thay đổi trên, một số chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban của công ty không còn. Công ty đã tiến hành thống nhất số lượng dôi dư khi cổ phần hóa.

[4] Xét về thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động: Tại khoản 3 Điều 44 của Bộ luật Lao động quy định: *“Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở và thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh”*.

Với quy định trên, Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và quy định của Bộ luật lao động, cụ thể không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức cho ý kiến để xem xét tâm tư nguyện vọng của người lao động mà chốt về danh sách lao động dôi dư trong danh sách này có ông Nguyễn Hoàng Hải. Việc Công ty cho nghỉ việc đối với người lao động nhưng công ty chưa trao đổi với Công đoàn cơ sở, Công ty gửi phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi cổ phần cho Sở lao động – Thương binh và xã hội chưa đủ thời hạn thì đã cho ông Hải nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng lao động là trái luật. Do đó việc sắp xếp lao động phải Công khai, việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải được đưa ra đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Hoàng H.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hải, nên các yêu cầu khác của ông H cũng được chấp nhận.

[5] Do quyết định chấm dứt hợp lao động với anh H là trái luật nên Công ty phải trả cho anh H hai tháng tiền lương và trả lương cho anh H trong thời gian không được làm việc.

Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho anh H là số tiền lương trong 06 tháng liền kề là 3.107.500 đồng/tháng.

- Cụ thể tiền lương 02 tháng buộc công ty phải trả cho ông H 02 tháng x 3.107.500 đồng = 6.215.000 đồng.

- Tiền lương ông H không làm việc được tính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 1/8/2020 là 57 tháng x 3.107.500 đồng = 183.342.500 đồng.

- Tại tòa đại diện ông H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động đối với Công ty, Công ty đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, hơn nữa Công ty đã cổ phần hóa sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận ông H trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với anh H ký kết ngày 08/3/2010.

- Đối với số tiền trợ cấp mất việc quy định Điều 49 của Luật lao động ông H được nhận số tiền 6.215.000đ nên phù hợp không đối trừ là phù hợp.

- Truy đóng bảo hiểm từ ngày 01/10/2015 đến ngày 1/7/2020, xét yêu cầu phù hợp được chấp nhận.

- Đối với nguyên đơn rút một phần yêu cầu Bồi thường tổn thất tinh thần 31.000.000 đồng, nhận trở lại làm việc và buộc Công ty tiếp tục trả lương từ ngày xét xử đến nhận trở lại làm việc, xét đây là sự tự nguyện nên được chấp nhận.

[6] Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải nộp tiền án phí. Bị đơn phải nộp án phí giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 22; 44; 45; 46; 47; 49 của Bộ luật lao động;

- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H:

- Hủy Quyết định số 286/QĐ-CN ngày 11/9/2015 Của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau (Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Hoàng H;

- Buộc Công ty phải trả cho ông Nguyễn Hoàng H tổng số tiền là 183.342.500 đồng. *(một trăm tám mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng bảo hiểm cho ông Nguyễn Hoàng H theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hoàng H với Công ty ngày 08/3/2010.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tương ứng số tiền 31.000.000 đồng, nhận trở lại làm việc và buộc Công ty tiếp tục trả lương từ ngày xét xử đến nhận trở lại làm việc.

4. Án phí lao động sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không phải nộp.

Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 5.500.000 đồng *(chưa nộp)*.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Thi hành án Tp. Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Hồ sơ, Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm